

Số: 758/2020/QĐST-HNGĐ

Hà Đông, ngày 10 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 745/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Xuân T, sinh năm 1988. HKTT: Số X, ngách Y, tổ 19, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Bùi Thị Thu H, sinh năm 1989. HKTT: Số X, ngách Y, tổ 19, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Nơi ở hiện nay: PX, Chung cư Y, số 16B Nguyễn Thái Học, phường Yết Kiêu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Xuân T và chị Bùi Thị Thu H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Minh Phương, sinh ngày 03/12/2014 và Phạm Minh Anh, sinh ngày 14/10/2018. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là là Phạm Minh Phương, sinh ngày

03/12/2014 và Phạm Minh Anh, sinh ngày 14/10/2018; Ghi nhận sự tự nguyện của anh T đóng góp tiền nuôi con chung 6.000.000 đồng mỗi tháng kể từ tháng 11/2020 đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi anh chị có thỏa thuận khác.

Anh T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, Bộ luật Dân sự và các luật khác có liên quan không ai được ngăn cản

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không đề nghị Tòa giải quyết.

- Về án phí: Anh T tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí dân sự (đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009713 ngày 02 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
Thẩm phán

Nguyễn Thị Thu Hòa